TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2026/HS-ST Ngày: 19/5/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Ngọc; Nghề nghiệp giáo viên hưu trí

2. Ông Huỳnh Công Minh; Nghề nghiệp: Phó chủ tịch UBMTQ Việt Nam phường, Bí thư đoàn phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. A P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/2008 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; con ông A P1, sinh năm 1977 và bà Y J, sinh năm 1980; vợ: Không.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. A W (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/8/2008 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; con ông A Ư sinnh năm 1977 và bà Y B sinh năm 1981; vợ: Không.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo A P: Ông A P1, sinh năm 1977 và bà Y J, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi, (Đều có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo A P: Ông Nguyễn Xuân P2, sinh năm 1981 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 - Quảng Ngãi, (Có mặt);

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo A W: Ông A Ư, sinh năm 1977 và bà Y B, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi, (Đều có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo A W: Ông Nguyễn Xuân P2, sinh năm 1981 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 - Quảng Ngãi, (Có mặt);

- Đại diện tổ chức nơi các bị cáo A P, A W sinh hoạt tại địa phương: Ông Xiêng Lăng T – Phó Bí thư Đoàn thanh niên xã N, tỉnh Quảng Ngãi, (Có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh A T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A P và A W là bạn bè và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 13h00 ngày 05/02/2026, A W điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L2-714.96 đến nhà A P tại thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi chơi. Trong lúc nói chuyện, A P có nhu cầu sử dụng ma túy nên lấy 02 (hai) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đưa cho A W và nói "Mày bỏ thêm một triệu nữa"; A W đồng ý và lấy 05 (năm) tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) cùng 02 (hai) tờ tiền A P đưa bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu "EAGLE" rồi cất vào túi trước bên phải của quần đang mặc. Sau đó, A P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L2-714.96 chở A W đi mua ma túy. Khi đến cầu thuộc thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi thì A P thấy người bạn tên "Khen" đang đứng tại biển báo gần cầu nên đi đến nói chuyện; A P nói với người tên "Khen" muốn mua ma túy sử dụng; người này hỏi A P muốn mua bao nhiêu? A P nói "Muốn mua hai triệu ma túy đá"; người này nói A P, A W đứng chờ rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, người bạn tên "Khen" quay lại nói A P, A W đi theo. Đi được một đoạn, người bạn tên "Khen" dừng xe và nói A P, A W đưa tiền; A W lấy gói thuốc lá bên trong có đựng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đưa cho người này. Sau khi kiểm tra tiền, người này chỉ tay đến chỗ một vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu "EAGLE" dưới đất cách chỗ A P, A W đứng một đoạn rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi; A P chở A W đến chỗ có vỏ gói thuốc lá; A W nhặt gói thuốc lá lên cầm trên tay rồi A P điều khiển xe mô tô chở A W về nhà A. Sau khi về đến nhà, A W mở vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu "EAGLE" ra xem thì thấy bên trong có 01 (một) bì ma túy đá nên lấy ra bờ trên giường trong phòng ngủ của A P. Sau đó, vì có việc nên A W nói A P chở về nhà. Sau khi giải quyết công việc xong, A W nói A P chở về lại nhà A P chơi, sử dụng ma túy. Đến khoảng 15h45 cùng ngày, A P và A W đang ngồi trên giường trong phòng ngủ của A P thì bị Tổ công tác Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra, phát hiện trên nệm ngay chỗ A P ngồi có 01 (một) bì ni lông trong suốt có mép vuốt, có viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Tổ công tác Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi

tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A P, A W nhưng không phát hiện, thu giữ vật chứng gì khác liên quan đến hoạt động phạm tội ma túy.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của A P, A W cho kết quả đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá), A (hồng phiến).

Tại kết luận giám định số: 341/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bì ni lông trong suốt có mép vuốt, có viền màu đỏ là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **1,79 gam.**

Tại Cáo trạng số: 109/CT-VKSDKV7 ngày 29/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo A P, A W về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo A P, A W phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị:

- Xử phạt A P từ 24 đến 27 tháng tù;

- Xử phạt A W từ 23 đến 26 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 24072976, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI". Bên trong túi niêm phong có 1,74 gam Methamphetamine chất ma túy còn lại sau khi đã sử dụng một phần để giám định; 01 (một) 01 (một) bì ni lông trong suốt có mép vuốt, có viền màu đỏ; 01 túi niêm phong đựng mẫu vật gửi đi giám định.

Trả lại cho A T1 là người quản lý hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS-BGY1, màu sơn đen, biển kiểm soát 67L2-714.96 (đã qua sử dụng).

Về án phí: Buộc các bị cáo A P, A W phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên buộc cha, mẹ bị cáo nộp thay án phí.

Người bào chữa cho bị cáo A P, A W: Ông Nguyễn Xuân P2 thống nhất với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhận thấy bị cáo A P, A W là người chưa thành niên, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù.

Các bị cáo không bổ sung lời bào chữa và tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo A P, A W phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 13h00 ngày 05/02/2026 tại thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi A Phước do có nhu cầu sử dụng ma túy nên rủ A W mỗi người góp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đi mua ma túy sử dụng thì A W đồng ý cùng góp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, A P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L2-714.96 chở A W đi từ nhà A tại thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi đến đoạn cầu thuộc thôn K tu, xã N, tỉnh Quảng Ngãi mua của người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch tên thường gọi "Khen" 01 (một) gói ma túy với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 15h30 cùng ngày A P, A W mang ma túy về nhà A P chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang cùng tang cùng tang vật. Kết quả giám

định xác định số lượng ma túy A P, A W tàng trữ trái phép là loại **Methamphetamine** có khối lượng **1,79 gam.**

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo A P, A W đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng viện kiểm sát truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

Để tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thiết lập lại tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói chung và xã N nói riêng. Xét cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc. Cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với các tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất việc góp tiền để đi mua ma túy với mục đích để sử dụng. Trong đó, A P là người khởi xướng vừa là người thực hành, A W là người giúp sức vừa là người thực hành đồng phạm trong vụ án. Do đó, phải xử phạt A P mức án cao hơn so với A W.

[4] *Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với A P, A W phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Đối với các bị cáo A P, A W có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo là người

chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 24072976, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI". Bên trong túi niêm phong có 1,74 gam Methamphetamine chất ma túy còn lại sau khi đã sử dụng một phần để giám định; 01 (một) bì ni lông trong suốt có mét vuốt, có viền màu đỏ; 01 túi niêm phong đựng mẫu vật gửi đi giám định. HĐXX, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS-BGY1, màu đen, biển kiểm soát 67L2-714.96 (đã qua sử dụng), Cơ quan Điều tra đã điều tra xác minh là xe của A T1 mua lại xe cũ của anh Nguyễn Thanh P3 là chủ sở hữu vào năm 2024, A T1 sử dụng từ đó đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/02/2026, A W (em vợ) tự ý lấy xe mô tô sử dụng và làm phương tiện đi mua ma tuý thì A T1 không biết, A T1 đề nghị cơ quan pháp luật trả lại xe mô tô cho A T1 tiếp tục sử dụng vì đây là phương tiện thiết yếu của gia đình. HĐXX, xét thấy A T1 là người đang quản lý hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS-BGY1, màu sơn đen, biển kiểm soát 67L2-714 nên xét trả lại xe mô tô này cho A T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết khác:

Trong vụ án này, bị cáo A P, A W khai nhận ngày 05/02/2026 mua ma túy của người thanh niên tên thường gọi "Khen" tại khu vực cầu thuộc thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh khi xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo A P, A W Quá trình điều tra, bị can A W khai nhận vào ngày 02/02/2026 có sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại khu vực cầu S thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo A P khai nhận vào ngày 03/02/2026 có sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại lô cao su thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, ngoài hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thì A P và A W còn có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Qua xác minh, xác định A P, A W không thuộc trường hợp bị xử lý về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 30 Nghị định số: 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng

hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đối với A P, A W là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo A P, A W phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A P, A W phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

2.Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo A P: **22** (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/02/2026);

Xử phạt bị cáo A W **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/02/2026);

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 24072976, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI". Bên trong túi niêm phong có 1,74 gam Methamphetamine chất ma túy còn lại sau khi đã sử dụng một phần để giám định; 01 (một) bì ni lông trong suốt có mét vuốt, có viền màu đỏ; 01 túi niêm phong đựng mẫu vật gửi đi giám định.

- Trả lại cho A T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS-BGY1, màu đen, biển kiểm soát 67L2-714 (đã qua sử dụng).

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/5/2026, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A P, AWê mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ông A P1 (cha đẻ) có trách nhiệm nộp thay án phí cho bị cáo A P; Ông A Ư (cha đẻ) có trách nhiệm nộp thay án phí cho bị cáo A W.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2026).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND khu vực 7 -Quảng Ngãi;*
- *Cơ quan CSĐTCA tỉnh QN;*
- *Phòng THAHSCA tỉnh QN;*
- *Phòng THADS khu vực 7- QN;*
- *Trại tạm giam số 02- CA tỉnh QN;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QL NVLQ;*
- *Lưu: VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Nghiên